

QUY ĐỊNH

Về rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng;

Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định cụ thể về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở nêu cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện việc rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2. Thống nhất tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng để làm trong sạch đội ngũ đảng viên, góp phần tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng và chế độ ta.

3. Việc rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng phải được thực hiện thường xuyên; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, minh bạch, đúng quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

Lấy phát hiện, kịp thời giáo dục, giúp đỡ đảng viên là chính; đồng thời, kiên quyết đưa đảng viên có vi phạm đã được giáo dục, giúp đỡ nhưng không tiến bộ ra khỏi Đảng; tuyệt đối không được thành kiến hoặc lợi dụng việc rà soát, sàng lọc để trù dập đảng viên vì động cơ cá nhân.

4. Đề cao ý thức tự giác của đảng viên; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; sự chủ động, tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong phát hiện, phản ánh với tổ chức đảng những đảng viên vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; đoàn kết thống nhất, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm đúng quy định của Đảng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.

1.3. Cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh các hoạt động rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Việc rà soát, sàng lọc đảng viên cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đồng thời, gắn với nhiệm vụ của đảng viên và đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo quy định.

2. Việc rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng phải thực hiện thường xuyên, kiên quyết, kịp thời, chặt chẽ, minh bạch, khách quan, thận trọng, không nóng vội, chủ quan, không nể nang, né tránh, ngại va chạm trong đấu tranh tự phê bình và phê bình.

3. Việc lấy ý kiến xem xét, rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng phải thực hiện đúng quy trình, bằng hình thức bỏ phiếu kín và đảm bảo tỷ lệ phần trăm đúng quy định.

Điều 4. Tiêu chí rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Đảng viên cần được giáo dục, giúp đỡ trước khi xem xét, quyết định đưa ra khỏi Đảng thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Hai năm liên bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

2. Vi phạm kỷ luật Đảng hoặc pháp luật Nhà nước đã bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật mức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng cấp bậc quân hàm, giáng chức, cách chức; đang trong thời gian chấp hành kỷ luật lại tiếp tục có vi phạm.

3. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hoặc qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy có thẩm quyền kết luận có suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hoặc vi phạm về phẩm chất, đạo đức, lối sống.

4. Vi phạm các quy định của Đảng về thực hiện trách nhiệm nêu gương¹, hoặc những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm², hoặc uy tín thấp trong cơ quan, đơn vị, nơi cư trú mà cấp ủy có thẩm quyền đã kết luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, tổ chức đảng nơi công tác và địa phương nơi cư trú.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Các bước rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

1. Bước 1: Rà soát, phát hiện đảng viên cần được chỉ bộ giáo dục, giúp đỡ

1.1. Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) rà soát theo tiêu chí nêu tại Điều 4 (đối với trường hợp bí thư chi bộ thuộc diện phải rà soát thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ có trách nhiệm phân công ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc đồng chí cấp ủy viên phụ trách chi bộ trực tiếp chỉ đạo thực hiện các bước rà soát đảng viên); đồng thời, lấy ý kiến tham gia của ban công tác mặt trận đối với chi bộ thôn, tổ dân phố (lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo đối với chi bộ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội) để dự kiến danh sách đảng viên thuộc diện cần được chỉ bộ giáo dục, giúp đỡ trước khi xem xét, quyết định đưa ra khỏi Đảng (**Mẫu 1- B1**).

1.2. Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp về danh sách đảng viên dự kiến cần được chỉ bộ giáo dục, giúp đỡ để lập danh sách chính thức đưa ra cuộc họp chi bộ (chi bộ trực thuộc xin ý kiến đảng ủy cơ sở; chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xin ý kiến ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; nơi có đảng ủy bộ phận, chi bộ xin ý kiến đảng ủy bộ phận trước khi xin ý kiến của đảng ủy cơ sở).

1.3. Chi bộ họp, thảo luận, bỏ phiếu kín đối với từng đảng viên dự kiến cần được chỉ bộ giáo dục, giúp đỡ (**Mẫu 2- B1**). Đảng viên nào có từ hai phần ba số đảng viên chính thức của chi bộ trở lên (trừ đảng viên được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác; đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng - nếu đảng viên đó có mặt ở cuộc họp chi bộ, tham gia biểu quyết thì vẫn tính; số đảng

¹ Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và các quy định liên quan của Trung ương: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 1506-QĐ/TU ngày 18/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

² Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Điều 14 của Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Điều 19 của Luật Viên chức năm 2012.

viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam) bỏ phiếu đồng ý thì đưa vào danh sách cần được chi bộ giáo dục, giúp đỡ, gửi báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp như nêu tại điểm 1.2 ở trên phê duyệt danh sách để thực hiện các bước tiếp theo.

2. Bước 2: Giáo dục, giúp đỡ đảng viên

2.1. Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) thông báo ý kiến phê duyệt của cấp ủy cấp trên trực tiếp, trao đổi với từng đảng viên cần được chi bộ giáo dục, giúp đỡ về những vi phạm, phản ánh của các tổ chức quần chúng (nếu có) và yêu cầu đảng viên viết bản tự kiểm điểm, trong đó cam kết rõ việc sửa chữa, khắc phục vi phạm (**Mẫu 3- B2**).

2.2. Chi bộ họp đề đảng viên kiểm điểm trước chi bộ (có thể kiểm điểm trong buổi sinh hoạt định kỳ) và ra nghị quyết phân công 01 chi ủy viên hoặc 01 đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ 01 đảng viên vi phạm cần được giáo dục, giúp đỡ; thời gian theo dõi, giúp đỡ là 12 tháng (**Mẫu 4- B2**).

3. Bước 3: Sàng lọc đảng viên đã được chi bộ giáo dục, giúp đỡ

3.1. Sau 12 tháng, kể từ ngày chi bộ phân công chi ủy viên hoặc đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ, chi bộ họp đề đảng viên tự kiểm điểm, nêu rõ kết quả sửa chữa, khắc phục vi phạm theo cam kết (**Mẫu 5- B3**).

3.2. Chi ủy viên hoặc đảng viên chính thức được chi bộ phân công theo dõi, giúp đỡ nhận xét (**Mẫu 6- B3**).

3.3. Chi bộ thảo luận, góp ý và bỏ phiếu công nhận sự tiến bộ của đảng viên

(1). Trường hợp có từ một nửa số đảng viên chính thức của chi bộ trở lên (trừ đảng viên được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác; đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng - nếu đảng viên đó có mặt ở cuộc họp chi bộ, tham gia biểu quyết thì vẫn tính; số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam) bỏ phiếu (**Mẫu 7- B3**) đồng ý công nhận sự tiến bộ của đảng viên thì chi bộ ra nghị quyết công nhận sự tiến bộ của đảng viên, báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp (**Mẫu 8- B3**).

(2). Nếu có từ hai phần ba số đảng viên chính thức của chi bộ trở lên (trừ đảng viên được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác; đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng - nếu đảng viên đó có mặt ở cuộc họp chi bộ, tham gia biểu quyết thì vẫn tính; số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam) bỏ phiếu đồng ý đề nghị xem xét đưa ra khỏi Đảng thì chi bộ ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định theo thẩm quyền (**Mẫu 10- B3**).

(3). Trường hợp có dưới một nửa số đảng viên chính thức của chi bộ (trừ đảng viên được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác; đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng - nếu đảng viên đó có mặt ở cuộc họp chi bộ, tham gia biểu quyết thì vẫn tính; số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy

tổ, tạm giam) bỏ phiếu đồng ý công nhận sự tiến bộ hoặc có dưới hai phần ba số đảng viên chính thức của chi bộ (*trừ đảng viên được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác; đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng - nếu đảng viên đó có mặt ở cuộc họp chi bộ, tham gia biểu quyết thì vẫn tính; số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam*) bỏ phiếu đồng ý đề nghị xem xét đưa ra khỏi Đảng thì chi bộ xem xét, quyết định đưa vào danh sách đảng viên cần được chi bộ tiếp tục giáo dục, giúp đỡ trước khi xem xét, quyết định đưa ra khỏi Đảng. Thời hạn xem xét lại sau 12 tháng.

3.4. Đảng ủy cơ sở xem xét và tiến hành bỏ phiếu kín (**Mẫu 11-B3; 12-B3**) trên cơ sở đề nghị của chi bộ về việc đưa đảng viên ra khỏi Đảng (*đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*): Thực hiện tương tự như Điều 3.3 nêu trên.

4. Bước 4: Đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

4.1. Trên cơ sở danh sách đề nghị của cấp ủy cơ sở và của chi bộ (*đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng*), ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo ủy ban kiểm tra cùng cấp thẩm tra, xác minh, kết luận về vi phạm của từng đảng viên. Căn cứ kết luận của ủy ban kiểm tra cùng cấp, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định xóa tên hoặc kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo đúng Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

4.2. Trường hợp đảng viên qua xem xét, chưa đến mức phải xóa tên hoặc kỷ luật bằng hình thức khai trừ thì ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo đảng ủy cơ sở hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiếp tục giáo dục, giúp đỡ đảng viên đó và sẽ xem xét lại sau 12 tháng.

Điều 6. Thời điểm rà soát

Việc rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cấp ủy các cấp xem xét, thực hiện sau khi phát hiện đảng viên vi phạm một trong bốn tiêu chí nêu tại Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Phân công thực hiện

1. Ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này đến cấp ủy các cấp, tổ chức đảng và từng đảng viên nhằm thống nhất nhận thức, hiểu rõ mục đích, yêu

cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thường xuyên rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

1.2. Hằng năm, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch đề rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Quy định này.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện Quy định. Định kỳ hằng năm, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện (Mẫu 13) về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) *trước ngày 25/02 của năm kế tiếp.*

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng trong việc tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy *trước ngày 01/3 của năm kế tiếp.*

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định; hằng năm, theo dõi, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*trước ngày 05/3*), để Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương (*trước ngày 15/3*).

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 255-QĐ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp*) kịp thời xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ để thống nhất thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các CQ chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các sở, ngành, MTTQ VN, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- BTV đảng ủy xã, phường, ĐUTTTU
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa